

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số:41/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình , ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2020 /TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

Anh Trương Minh T– sinh năm 1983

ĐKNKTT và chỗ ở : số 7/40/112 phố Ng , phường Gi, quận B , Hà Nội

Chị Tô Hồng Ng – sinh năm 1984

ĐKNKTT : số 7/40/112 phố Ng , phường Gi, quận B , Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Khu 5 thị trấn N, Huyện N, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Trương Minh T và chị Tô Hồng Ng có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gi , quận B, Hà Nội .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2020/TLST- VHNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

-*Về quan hệ hôn nhân* : Công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trương Minh T và chị Tô Hồng Ng

-*Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân anh, chị không có con chung

- *Về tài sản chung, Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung*: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình*: Anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân đình. Xác nhận anh đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024114 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND quận Ba Đình
- Chi cục THADS quận Ba Đình
- UBND phường Gi , quận B, Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy